

Bản án số: **19**/2019/HS-ST
Ngày 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng

Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh năm 1987, tại TTr, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp TĐ, xã TT, huyện TTr, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn N; có vợ Võ N (sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn) và 01 con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị khởi tố ngày 11/4/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/4/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Hồ T, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã LB, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Võ N, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

Anh Quách K, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Anh Quách M, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Anh Võ C, sinh năm 1990 (Có mặt)

Anh Võ VC, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/10/2018 bị cáo Nguyễn P sau khi dự tiệc đám giỗ tại nhà của ông Võ C ở ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc uống bia, bị hại Hồ T nói với bị cáo Nguyễn P: “*mày muốn làm Trần Hạo Nam à*” (nghĩa là đại ca trong phim Trung Quốc), nghe vậy bị cáo Nguyễn P không nói gì mà bỏ đi qua bàn khác ngồi, lúc này bị hại Hồ T tiếp tục nói (bình luận) về bị cáo Nguyễn P có hình xăm trên cơ thể thì chị Võ N (sống chung như vợ chồng với bị cáo P nhưng không có đăng ký kết hôn) tức giận cầm ly nhựa uống bia ném vào người của bị hại Hồ T, khi đó anh Quách K chụp nồi lẩu hắt ngang trúng vào vùng môi của chị Võ N bị chảy máu, bị cáo Nguyễn P nhào lại định xô xát với anh Quách K thì được mọi người xung quanh đến can ngăn, bị hại T cùng với anh K bỏ đi ra về.

Sau đó, khoảng 30 phút thì bị cáo P và chị N cũng ra về. Do đường lộ đất nên bị cáo P điều khiển xe mô tô chạy ra lộ nhựa gần nhà anh Quách M (ở ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng) đậu xe chờ, chị Võ N đi bộ ra lộ nhựa, đến trước nhà của anh Quách M thấy bị hại T và anh K đứng mé kênh chờ người bơi xuống đưa qua sông, chị N kêu bị cáo P dừng xe mô tô lại, để chị N đi lại nói chuyện với bị hại T. Trong lúc lời qua tiếng lại chị N cầm nón mũ bảo hiểm đánh bị hại T, khi đó bị hại T dùng tay đỡ và nhặt khúc gỗ đánh lại chị N nhưng chưa gây ra thương tích gì, chị N truy hô lên “*P ơi, VC ơi nó đánh tao*”, nghe vậy bị cáo P liền lấy con dao thái lan (lưỡi dao màu trắng, cán dao bằng gỗ màu cam) trong cốp xe ra chạy lại đâm bị hại T 02 dao, trúng vào vùng vai trái, tiếp tục dùng dao đâm vào vùng má trái, làm cho lưỡi dao bị gãy dính vào vùng má trái của bị hại T. Khi đó bị cáo P mới bỏ cán dao bằng nhựa tại hiện trường sau khi chở chị N về nhà trọ ở thì bị cáo P tiếp tục lấy cây côn đi lại Trung tâm y tế thị xã N tìm bị hại T để mục đích đánh bị hại nhưng không gặp bị hại T nên bị cáo P quay xe về nhà trọ và chở chị N bỏ trốn khỏi địa phương, cho đến ngày 08/11/2018 bị cáo P đến Công an xã Q, thị xã N để đầu thú.

Riêng bị hại Hồ T lúc đó cũng được gia đình đưa vào Trung tâm y tế thị xã N để cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương CT và Bệnh Viện CR thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, cho đến ngày 06/11/2018 thì bị hại Hồ T đã được xuất viện.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 1396/YC-BVCR ngày 13/11/2018 của Bệnh viện CR xác nhận bị hại Hồ T tình trạng thương tích lúc nằm viện (vào viện ngày 28/10/2018): Vùng đầu, mặt, cổ: Vết thương vùng má trái khoảng 03cm (đã khâu), dị vật kim loại dài khoảng 15cm, rộng 02cm đầu nhọn cắm sâu; vết thương bờ dưới góc hàm trái khoảng 06cm (đã khâu), tụ nhiều máu đông vùng góc hàm trái, đứt tuyến mang tai trái; chảy máu tai trái; sưng vùng má; CT scan vùng mặt, cổ, ngực, bụng chụp tại bệnh viện đa khoa trung ương CT ngày 27-10-2018 (tràn khí màng phổi trái, vết thương xuyên thấu góc hàm trái kèm dị

vật-kim loại). Vùng vai, ngực: vết thương vai trái khoảng 02cm (đã khâu), tràn khí màng phổi trái, X-Quang ngực: Tràn khí màng phổi trái, xẹp phổi trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/TgT-PY, ngày 20/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Hồ T do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 19% (Mười chín phần trăm).

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTXNN, ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và cho rằng bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 của BLHS nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, đề nghị bị cáo P được hưởng án treo đã đủ rằng đe bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Hồ T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: ngày 28/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm ra quyết định thu giữ vật chứng 01 cán dao bằng nhựa màu cam, chiều dài 9,5cm, đầu cán dao còn dính mảnh kim loại màu trắng. Ngày 31/10/2018 cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm ra quyết định thu giữ vật chứng 01 lưỡi dao màu trắng, chiều dài 11,3cm. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Võ N tuy có cầm nón mũ bảo hiểm đánh bị hại T nhưng chưa gây ra thương tích, hơn nữa chị N kêu bị cáo P dừng xe mô tô mục đích để gặp bị hại T nói chuyện thì hai bên xô xát nhau, nên giữa chị N và bị cáo P không có sự bàn bạc để gây thương tích cho bị hại T. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị N là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn P thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như Cáo trạng cũng như lời luận tội của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị hại Hồ T trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo P được hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Võ N trình bày: vào khoảng 10 giờ ngày 27/10/2018, bị cáo P và chị đến nhà anh ruột chị là anh Võ C để cúng đám giỗ bà ngoại chị. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị hại T cũng đến nhà anh C nhậu, khoảng 10 phút sau thì anh K cũng đến nhà anh C. Trong lúc nhậu thì giữa chị và bị hại T, anh K cũng có lời qua tiếng lại, có chút

xích mích. Anh K và bị hại T bỏ đi bộ về hướng nhà anh Quách M, khoảng 30 phút sau thì bị cáo P và chị cũng đi về, đến nhà anh K chị thấy bị hại T đang đứng mé sông khu vực nhà anh M, chị cầm nón bảo hiểm đi đến gặp bị hại T, hai bên nói chuyện, chị cầm nón bảo hiểm đánh bị hại T trước rồi hai bên xảy ra xô xát, chị mới kêu lên “P ơi, VC ơi nó đánh tao”. Bị cáo P từ ngoài lộ chạy vào cùng với VC, chị và bị hại T đang giằng co khúc cây, Võ VC can bị hại T ra, bị cáo P chạy vào đánh bị hại T hai ba cái bằng vật gì chị không rõ rồi bị cáo P ra xe để xe chờ chị về. Trên đường về thì bị cáo P nói với chị là một hồi nó ra cấp cứu bây giờ, chị mới nói hồi nãy nó bị gì mà ra cấp cứu, bị cáo P mới nói là nãy anh đâm nó mấy dao làm dính lưỡi dao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng gồm: Anh Quách K, anh Quách M, anh Võ VC vắng mặt. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đều đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên, việc vắng mặt những người này không gây cản trở cho việc xét xử, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định; đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy, lời trình bày và khai nhận của bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm, biên bản hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng vào khoảng 15 giờ, ngày 27/10/2018, tại ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo Nguyễn P đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại Hồ T, cụ thể như sau: bị cáo P đã dùng cây dao Thái Lan đâm liên tục 02 dao trúng vào vùng vai trái và vùng má trái của bị hại T, theo kết luận giám định pháp y thì tổng tỷ lệ thương tích của bị hại T do vết thương gây nên hiện tại là 19%. Hung khí bị cáo P dùng để đâm bị hại T là cây dao được xem là hung khí nguy hiểm theo quy định tại tiêu mục 2.2 Mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thuộc trường hợp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cho nên, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã truy tố bị cáo Nguyễn P theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo P đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình. Hành vi của bị cáo P không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng hoang man, kinh sợ, không yên tâm lao động, sản xuất. Do đó, cần xử phạt bị cáo P một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo tình hình an ninh chính trị tại địa phương nói riêng cũng như đảm bảo trật tự xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho bị hại, bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo tự ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung và nhận thấy nguyên nhân xảy ra sự việc bị cáo P gây thương tích cho bị hại T cũng một phần lỗi của chị Võ N nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS được sửa đổi, bổ sung quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng là 01 cán dao bằng nhựa màu cam và đầu cán dao còn dính mảnh kim loại màu trắng có dính 01 lưỡi dao màu trắng, bị cáo Phương đã dùng làm hung khí, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa màu cam, chiều dài 9,5cm, đầu cán dao còn dính mảnh kim loại màu trắng và 01 lưỡi dao màu trắng, chiều dài 11,3cm.

[8] Lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm nêu trong phần nội dung là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Riêng về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng nhưng cho bị cáo P hưởng án treo và thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm là vẫn chưa đảm bảo theo những quy định của pháp luật hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng cho bị cáo hưởng án treo vẫn chưa đảm bảo theo những quy định của pháp luật hình sự, cụ thể bị cáo P vẫn chưa có xác nhận của chính quyền địa phương là luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; đồng thời tại phiên tòa thì bị cáo P cho rằng trước khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại T, bị cáo thường xuyên sinh sống tại Quận A, thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ 07 đến 08 tháng, làm nghề thợ hồ không có hợp đồng lao động, sau đó về mượn nhà trọ ở Phường X, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng sống chung như vợ chồng với chị Võ N đến nay, khoảng nửa tháng hoặc một tháng bị cáo mới về nhà thăm cha mẹ ruột bị cáo ở ấp TĐ, xã TT, huyện TTr, tỉnh Sóc Trăng một lần. Bên cạnh đó thì bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung có khung hình phạt đến 06 năm tù. Vì vậy, việc cho bị cáo P hưởng án treo vẫn chưa đảm bảo các quy định về án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9] Đối với hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Võ N: Hội đồng xét xử nhận thấy, xuất phát từ những lời nói qua lại mà chị Ngân đã có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh bị hại T trước nên bị hại T cũng đã xảy ra xô xát với chị N nhưng bị hại T không gây ra thương tích và chị N cũng không có bàn bạc với bị cáo P là gây thương tích cho bị hại T nên hành vi của chị N, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Ngã Năm cũng như là Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm đối với hành vi của chị N là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa màu cam, chiều dài 9,5cm, đầu cán dao còn dính mảnh kim loại màu trắng và 01 lưỡi dao màu trắng, chiều dài 11,3cm.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định tại khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- VKSND thị xã Ngã Năm(1);
- CAND thị xã Ngã Năm(1);
- Phòng KTNV và THA- TA tỉnh Sóc Trăng(1);
- Bị cáo(1);
- Bị hại(1);
- Người có QL-NVLQ đến vụ án(1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm(1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Vàng